

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÂM
TỈNH HƯNG YÊN
Số: 114/2024/QĐST - HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 12 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 95/2024/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1986

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Kim A, sinh năm 1987

Sinh quán: Khu phố mới H, phường N, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Đỗ Minh H1, sinh ngày 04/02/2013

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2024.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** anh Nguyễn Quang H và chị Đỗ Thị Kim A.

2/ **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

* **Về tình cảm vợ chồng:** Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang H và chị Đỗ Thị Kim A.

* **Về con chung:** Anh H, chị A xác định vợ chồng có 01 con chung, cháu là Nguyễn Đỗ Minh H1, sinh ngày 04/02/2013. Chấp nhận sự thoả thuận của anh H, chị A: giao cháu Nguyễn Đỗ Minh H1 cho anh H nuôi dưỡng cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H, không yêu cầu chị A đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* **Về tài sản chung của vợ chồng, về nợ, về ruộng nông nghiệp, về công sức:**

Chấp nhận sự tự nguyện của anh H, chị A không đề nghị Tòa án đặt ra để giải quyết.

* **Về án phí:** Chấp nhận sự tự nguyện của anh H xin chịu cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ với 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai số 0003836 ngày 02/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, trả lại anh H số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện Văn Lâm;
- UBND xã Đại Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phan Thị Bích Thủy